

Số: /BC-UBND

Hung Nguyên, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18/9/2013 của Ban Bí thư về “Đẩy mạnh công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An.

Thực hiện Công văn số 4398/UBND-VX ngày 06 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18 tháng 9 năm 2013 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, UBND huyện Hưng Nguyên báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Hung Nguyên là huyện nằm phía Đông Nam của tỉnh Nghệ An, thuộc vùng Bắc Trung Bộ; về mặt hành chính Hưng Nguyên có 17 xã, 1 thị trấn; giáp với huyện Nghi Lộc, Nam Đàn, Thành phố Vinh của tỉnh Nghệ An và huyện Nghi Xuân, Đức Thọ của tỉnh Hà Tĩnh, có đầy đủ 3 loại hình giao thông: đường bộ, đường sắt, đường thủy. Nhiều dự án đã và đang được triển khai như dự án Khu công nghiệp VSIP Nghệ An, dự án đường 72 mét, dự án đường cao tốc Bắc - Nam.... Kinh tế - văn hóa - xã hội phát triển, đời sống người dân được nâng cao. Quy mô và cơ cấu dân số, lao động. Dân số trên địa bàn huyện hiện nay là 125.934 người; Cơ cấu dân số: Nam chiếm 49,62%, nữ chiếm 50.38%. Lực lượng lao động chiếm 45% dân số. Số lượng doanh nghiệp trên địa bàn đến thời điểm hiện nay là: 474 doanh nghiệp; chia theo loại 02 hình doanh nghiệp gồm: Doanh nghiệp dân doanh và Doanh nghiệp FDI; trong khu công nghiệp Vsip: 23 công ty, ngoài khu công nghiệp: 453). Việc chi trả lương cho người lao động được các doanh nghiệp áp dụng địa bàn thuộc từ ngày 01/07/2022 đến nay, mức lương tối thiểu được áp dụng đối với các doanh nghiệp tại huyện Hưng Nguyên là mức 2 là: 4.160.000 đồng/tháng, đây là mức thấp nhất làm

cơ sở để doanh nghiệp và người lao động thỏa thuận, trả lương với điều kiện lao động bình thường, bảo đảm thời giờ làm việc bình thường trong tháng và hoàn thành định mức lao động hoặc côngviệc đã thỏa thuận và bảo đảm không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng đối với lao động làm công việc đơn giản nhất. Khi thực hiện mức lương tối thiểu vùng theo quy định, các doanh nghiệp không xóa bỏ hoặc cắt giảm các chế độ tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào buổi đêm, làm việc trong môi trường nặng nhọc độc hại. Cơ bản người lao động được trả lương đúng theo quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.

II. CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI CHỈ THỊ 29-CT/TW

1. Công tác chỉ đạo triển khai Chỉ thị 29-CT/TW

1.1. Công tác triển khai thực hiện

Công tác nghiên cứu, quán triệt nội dung Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18/9/2013 của Ban Bí thư về “Đẩy mạnh công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”: sau khi tiếp nhận các văn bản UBND huyện đã nghiên cứu tổ chức quán triệt, triển khai thực Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18/9/2013 của Ban Bí thư về “Đẩy mạnh công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế” cho các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp trên địa bàn huyện kịp thời.

UBND huyện Hưng Nguyên đã tiến hành triển khai xây dựng Kế hoạch chỉ đạo hàng năm, tổ chức Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động, cụ thể: (*Phụ lục 02*). Công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai các chủ trương, chính sách, các văn bản quy định, hướng dẫn của các cấp luôn được UBND huyện Hưng Nguyên chú trọng.

Ban hành nhiều Công văn đôn đốc việc thực hiện công tác An toàn vệ sinh lao động trong tuần lễ quốc gia về an toàn vệ sinh lao động và tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác an toàn vệ sinh lao động trên địa huyện.

1.2. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc triển khai thực hiện Chỉ thị

Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc triển khai thực hiện Chỉ thị được tổ chức thực hiện thường xuyên, thông qua kiểm tra, giám sát, đôn đốc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động về công tác an toàn vệ sinh lao động trên địa huyện như: Kiểm tra an toàn lao động, an toàn vệ sinh lao động trong tuần lễ Quốc gia an toàn lao động, vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ, Tháng hành động về

vệ sinh an toàn lao động kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và đơn đốc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch về an toàn lao động, vệ sinh lao động trên địa huyện.

2. Đánh giá chung sự chuyển biến về nhận thức và hành động

2.1. Sự chuyển biến nhận thức và hành động của cấp ủy và hệ thống chính trị

UBND huyện đã đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, các phòng, ban, ngành, đoàn thể của huyện, UBND các xã, thị trấn tiếp tục phối hợp, tổ chức triển khai hiệu quả Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18/9/2013 của Ban Bí thư về “Đẩy mạnh công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”. Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp nhân sự và thực hiện các nhiệm vụ quản lý Nhà nước về nội dung trên. Các chính quyền, doanh nghiệp, người lao động và Nhân dân đã nhận thức nhiều hơn, chuyển biến tích cực trong hành động đối với công tác an toàn vệ sinh lao động; chủ động phòng ngừa tai nạn, rủi ro trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và trong cuộc sống hàng ngày; thấy rõ hơn ý nghĩa vai trò của công tác vệ sinh an toàn lao động trực tiếp trong đời sống, qua đó nhận thức rõ được vai trò, trách nhiệm của các tổ chức cơ sở đảng, cơ quan nhà nước và cả hệ thống chính trị trong việc phối hợp với doanh nghiệp, người lao động và nhân dân để đảm bảo an toàn tính mạng và sức khoẻ toàn dân.

2.2. Sự chuyển biến nhận thức và hành động của lực lượng làm công tác an toàn, vệ sinh lao động

Sự chuyển biến rõ nét về ý thức đảm bảo ATVSLĐ-PCCN các cấp, các ngành, đặc biệt của lãnh đạo các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp ngoài nhà nước. Thể hiện rõ nhất, là tại các lớp tập huấn về công tác an toàn lao động do Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tổ chức. Tại các lớp tập huấn, học viên không chỉ lắng nghe mà còn đưa ra các ý kiến thảo luận sôi nổi. Thông qua tập huấn, lãnh đạo các doanh nghiệp đã áp dụng tốt công tác ATVSLĐ vào đơn vị mình như: Trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị làm việc, đảm bảo an toàn trong lao động; tổ chức tuyên truyền cho người lao động nghiêm túc chấp hành các biện pháp về an toàn lao động nhằm tránh tai nạn lao động có nguy cơ xảy ra tại doanh nghiệp. Các đơn vị cũng chủ động lên kế hoạch duy trì thực hiện các hoạt động ATLĐ như: Tự kiểm tra ATVSLĐ, duy tu, bảo dưỡng, thay thế các trang thiết bị PCCN đảm bảo đạt chuẩn; định kỳ giám sát chất lượng môi trường lao động, báo cáo cơ quan có thẩm quyền;

định kỳ khám sức khỏe cho người lao động; tuyên truyền, phổ biến kiến thức về ATLĐ và nội quy an toàn lao động đối với các lao động mới được tuyển dụng... Thông qua các hoạt động triển khai hệ thống chính sách, pháp luật mới về an toàn vệ sinh lao động, cũng như công tác chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động và hưởng ứng Tuần lễ quốc gia về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ hàng năm đã làm chuyển biến tích cực nhận thức và hành động của lực lượng làm công tác an toàn, vệ sinh lao động nói riêng và các cấp, các ngành, người lao động và toàn xã hội nói chung.

2.3. Sự chuyển biến nhận thức và hành động của người sử dụng lao động, người lao động

Qua 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18 tháng 9 năm 2013 của Ban Bí thư, người sử dụng lao động và người lao động được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và các thông tin cần thiết về an toàn vệ sinh lao động, hỗ trợ việc triển khai thực hiện bảo đảm an toàn vệ sinh lao động tại nơi làm việc, các chế độ, chính sách trong công tác an toàn vệ sinh lao động đối với người sử dụng lao động và người lao động. Công tác ATVSLĐ trở thành hoạt động thường xuyên của doanh nghiệp và người lao động trong suốt cả năm. Hy vọng, những hoạt động thiết thực này sẽ có tác động lớn đến các đơn vị, các doanh nghiệp và cộng đồng xã hội nhằm thực hiện tốt công tác đảm bảo ATVSLĐ-PCCN, vì sự an toàn trong lao động và hạnh phúc của mọi người, mọi nhà.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ 29-CT/TW

1. Tình hình an toàn, vệ sinh lao động, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

1.1. Tình hình thực hiện an toàn, vệ sinh lao động của doanh nghiệp, tổ chức

1.1.1. Đánh giá nhận định chung về việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động của các doanh nghiệp, đơn vị trên địa bàn huyện

Huyện Hưng Nguyên có 474 doanh nghiệp, chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ; 23 doanh nghiệp có quy mô lớn thuộc Khu công nghiệp VSIP. Việc triển khai các chủ trương chính sách về quản lý lao động, an toàn vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp thuộc Khu công nghiệp được các doanh nghiệp chú trọng hơn số doanh nghiệp hoạt động nhỏ. Các doanh nghiệp nhỏ đa số người lao động phụ trách công tác ATVSLĐ thường là kiêm nhiệm nhiều công việc do đó việc tổ chức, triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về an toàn vệ sinh lao động trong các doanh nghiệp rất hạn chế. Người lao động có trình độ, tay nghề không cao, chủ yếu là lao động phổ thông, hạn chế về hiểu biết pháp

luật, các chế độ, chính sách, ít được triển khai kịp thời, đào tạo, huấn luyện cơ bản về an toàn vệ sinh lao động trước khi tham gia hoạt động của các doanh nghiệp, do đó thiếu tác phong công nghiệp, thiếu tính chủ động tìm hiểu và tuân thủ pháp luật lao động, chính sách về an toàn vệ sinh lao động.

1.1.2. Nhóm chính sách phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Chính sách bảo hiểm xã hội là một trong những trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội ở nước ta. Trong đó, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp là một thành phần, do người sử dụng lao động bắt buộc phải đóng cho người lao động nhằm bảo đảm hơn đời sống của những lao động khi gặp các rủi ro tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Sau thời gian triển khai thực hiện, nhìn chung cấp ủy, chính quyền đã quan tâm chỉ đạo trong việc tổ chức thực hiện chính sách và sự phối hợp giữa các ban, ngành, các hội đoàn thể trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn để mở rộng, phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn, bệnh nghề nghiệp ngày càng nhiều tại các doanh nghiệp.

1.1.3. Nhóm chính sách khắc phục rủi ro

Đây là nhóm chính sách của hệ thống an sinh xã hội với chức năng bảo đảm an toàn cho các thành viên xã hội khi họ gặp phải rủi ro mà bản thân không tự khắc phục được như: thất nghiệp, người thiếu việc làm, người có thu nhập thấp, người già, người tàn tật, trẻ em mồ côi, người nghèo... Trong thời gian qua, UBND huyện kịp thời quan tâm chỉ đạo; các cấp, ngành hỗ trợ đúng, kịp thời các rủi ro cho người lao động đảm bảo cuộc sống; tuyên truyền, tư vấn các chính sách, chương trình về cứu trợ và trợ giúp xã hội.

1.2. Tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Trong 10 năm qua, tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn huyện xảy ra 01 vụ tai nạn lao động (02 bị thương); các vụ nạn đều được người sử dụng lao động và người lao động tự thoả thuận không có khai báo và điều tra; không có trường hợp mắc bệnh nghề nghiệp.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chỉ thị 29-CT/TW

2.1. Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức chủ động bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động cho cán bộ, đảng viên và nhân dân

2.1.1. Các hình thức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức được triển khai tại địa phương, số lượng, đánh giá hiệu quả của các hình thức này

- Các cơ quan chức năng của huyện: Phòng Lao động – TBXH, Bảo hiểm xã hội, Liên đoàn Lao động huyện ... đã tích cực, chủ động phối hợp, lựa chọn các nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức chủ động bảo đảm an toàn vệ sinh lao động cho cán bộ, đảng viên, nhân dân, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành, người sử dụng lao động và người lao động trong các doanh nghiệp. Việc tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, liên tục và đầy mạnh trong các dịp tổ chức Lễ phát động “Tuần lễ quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động, Phòng chống cháy nổ” và “Tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động” của thành phố. Kết quả tính từ năm 2013 như sau:

+ Tổ chức 5 cuộc tọa đàm, đối thoại doanh nghiệp và Nhân dân về công tác an toàn vệ sinh lao động cho hơn 1.500 lượt người tham dự.

+ Tổ chức 5 cuộc mít tinh với hơn 1.000 người dự là cán bộ, công chức, viên chức, người sử dụng lao động, người lao động và nhân dân tham gia.

+ Treo hơn 450 băng rôn tuyên truyền về công tác an toàn vệ sinh lao động.

+ Tổ chức hội nghị tuyên truyền về pháp luật an toàn vệ sinh lao động 10 cuộc 3.000 lượt người tham dự gồm cán bộ, công chức, viên chức, người sử dụng lao động, người lao động và nhân dân tham gia.

+ Cấp phát hơn 2.000 tờ rơi về công tác an toàn vệ sinh lao động.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn vệ sinh lao động được đổi mới về cả hình thức, nội dung phù hợp với từng đối tượng, địa bàn,... đã góp phần cải thiện rõ rệt về nhận thức, ý thức tuân thủ Luật An toàn vệ sinh lao động của người sử dụng lao động, người lao động, cán bộ đảng viên và nhân dân, nâng cao ý thức chủ động bảo đảm an toàn cho tính mạng, tài sản của người lao động và doanh nghiệp.

2.1.2. Phổ biến kinh nghiệm, phương pháp và kỹ năng phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

- Đội ngũ cán bộ làm công tác an toàn vệ sinh lao động và đội ngũ báo cáo viên pháp luật huyện được tập huấn nghiên cứu học tập các văn bản quy định pháp luật phục vụ công tác quản lý lao động, an toàn vệ sinh lao động như: Bộ Luật lao động, Luật Phòng cháy, chữa cháy, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật An toàn lao động, vệ sinh lao động và các văn bản có liên quan về an toàn vệ sinh lao động,... nhằm nâng

cao kiến thức, kỹ năng trong công tác truyền truyền cho đội ngũ làm công tác an toàn vệ sinh lao động.

- Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh để phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật lao động, các biện pháp phòng ngừa, xử lý rủi ro, sự cố, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các chế độ, chính sách về an toàn vệ sinh lao động và các hình thức quản lý giám sát trên địa bàn huyện.

- Hình thức tuyên truyền trực quan, thu hút, dễ nhớ; phổ biến các cách làm hay, mô hình tốt hoặc các vụ tai nạn lao động, sự cố điển hình để phòng ngừa rủi ro, tai nạn; kịp thời biểu dương khen thưởng các tấm gương tiêu biểu trong thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động,... góp phần làm cho mỗi cá nhân, người lao động có ý thức tự bảo vệ mình và bảo vệ cộng đồng.

- Cán bộ, đảng viên người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong thực hiện quy định của Nhà nước về công tác an toàn vệ sinh lao động.

2.2. Công tác đào tạo, nâng cao hiểu biết, kỹ năng phòng tránh tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và bảo đảm vệ sinh lao động cho người lao động

- Trong vòng 10 năm, UBND huyện đã tổ chức các lớp tập huấn công tác lao động, tiền lương, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội cho đội ngũ cán bộ làm công tác an toàn vệ sinh lao động và cho các doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện nhằm trang bị kiến thức về pháp luật lao động, tiền lương, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội. Qua đó, doanh nghiệp hiểu, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ khi tham gia quan hệ lao động, để thúc đẩy việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định. Đồng thời, khắc phục những tồn tại bất cập, hiện nay trong việc thực hiện pháp luật về lao động và an toàn vệ sinh lao động.

- Huyện có kết hợp với cơ sở đào tạo yêu cầu dạy, hướng dẫn các quy trình về thực hiện an toàn vệ sinh lao động, trang bị kiến thức, kỹ năng cho người học nghề nhằm phòng chống tai nạn rủi ro và bệnh nghề nghiệp trong quá trình lao động sản xuất.

2.3. Kết quả nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an toàn lao động, vệ sinh lao động

Hàng năm, phòng Lao động-Thương binh và Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân huyện kiện toàn Ban Chỉ đạo về an toàn vệ sinh lao động của huyện nếu có thay

đổi thành viên. Cử 100% cán bộ phụ trách công tác quản lý nhà nước về lao động và an toàn vệ sinh lao động tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do tỉnh tổ chức hàng năm để nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng về công tác quản lý an toàn vệ sinh lao động, tham mưu tốt cho UBND các cấp về công tác an toàn vệ sinh lao động. UBND huyện giao phòng Lao động-Thương binh và Xã hội phối hợp với các ngành và các đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn kiến thức về quản lý an toàn vệ sinh lao động các xã, phường và doanh nghiệp.

2.4. Kết quả đa dạng hóa nguồn lực xã hội trong thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động

UBND huyện quan tâm thực hiện cơ chế, chính sách trong công tác an toàn vệ sinh lao động theo hướng ưu tiên cho các hoạt động phòng ngừa, quản lý rủi ro, làm rõ trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc đầu tư cho công tác an toàn vệ sinh lao động. Kêu gọi các doanh nghiệp quan tâm nhiều hơn đến chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, kịp thời phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động, thường xuyên khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sử dụng lao động và người lao động thực hiện tốt các quy định pháp luật về an toàn vệ sinh lao động.

3. Đánh giá kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị

3.1. Kết quả đạt được

- UBND huyện quan tâm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW. Công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về an toàn vệ sinh lao động được thực hiện kịp thời, thường xuyên và liên tục. Số vụ tai nạn lao động nặng hoặc làm chết người và mắc bệnh nghề nghiệp được kiểm soát, không có trường hợp nào xảy ra trong lao động sản xuất, nhận thức, ý thức chấp hành của các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, người sử dụng lao động và người lao động chuyển biến tích cực.

- Chủ các doanh nghiệp, công trình xây dựng, các cơ sở sản xuất kinh doanh thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở trong lao động sản xuất, kinh doanh thực hiện nghiêm túc pháp luật về an toàn vệ sinh lao động.

- Quan tâm động viên các doanh nghiệp làm tốt công tác ATVSLĐ, đề xuất tuyên dương khen thưởng và đề nghị khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác an toàn, vệ sinh lao động.

3.2. Hạn chế

- Tại các một số doanh nghiệp, bên cạnh một số quy định về ATVSLĐ được các doanh nghiệp thực chú trọng thực hiện thì vẫn còn những bất cập như: Các doanh nghiệp chưa tổ chức huấn luyện sơ cấp cứu cho người lao động, chưa bố trí cán bộ làm công tác y tế và xây dựng phương án xử lý sự cố, ứng cứu khẩn cấp tại doanh nghiệp... Ngoài ra, các doanh nghiệp chưa kiểm định máy móc thiết bị và huấn luyện ATVSLĐ cho công nhân. Một số tổ chức doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm về công tác an toàn vệ sinh lao động, vẫn còn vi phạm quy định pháp luật về an toàn vệ sinh lao động, không thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về an toàn vệ sinh lao động cho người lao động, vẫn còn tình trạng người lao động chưa được tập huấn về an toàn vệ sinh lao động, môi trường lao động còn tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn, sự cố, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng và người lao động.

- Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác quản lý, giám sát về an toàn vệ sinh lao động đôi lúc chưa chặt chẽ; công tác kiểm tra, giám sát về an toàn vệ sinh lao động còn hạn chế. Quy định của Nhà nước về thanh tra, kiểm tra mỗi năm 01 lần, dẫn đến một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện đối phó, chấp hành không nghiêm pháp luật về an toàn vệ sinh lao động.

3.3. Nguyên nhân

- Một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức, chưa nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác an toàn vệ sinh lao động nên chưa lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời về công tác an toàn vệ sinh lao động phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị.

- Việc tuân thủ pháp luật về an toàn vệ sinh lao động của một vài doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh còn hạn chế, đặc biệt là ở khu vực doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nhỏ và vừa; một bộ phận người lao động nhận thức chưa đầy đủ, còn chủ quan chưa tuân thủ đúng nội quy, quy trình làm việc, chưa có thói quen sử dụng các trang thiết bị an toàn, phương tiện bảo vệ cá nhân; kinh phí đầu tư cho công tác đảm bảo, an toàn vệ sinh lao động và chăm sóc sức khỏe cho người lao động hạn chế.

- Số lượng cán bộ thực hiện công tác quản lý Nhà nước về an toàn vệ sinh lao động còn hạn chế do thiếu biên chế. Kinh phí cho hoạt động quản lý an toàn vệ sinh lao động còn hạn chế.

3.4. Bài học kinh nghiệm

- Tăng cường sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ, sự quản lý nhà nước đối với công tác an toàn vệ sinh lao động để nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, tổ chức và doanh nghiệp về ý nghĩa, vai trò quan trọng của công tác an toàn vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hoá hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về an toàn vệ sinh lao động của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là các doanh nghiệp xây dựng có nguy cơ rủi ro, tai nạn cao.

- Phối hợp chặt chẽ giữa công đoàn các cấp với chính quyền cùng cấp trong việc xây dựng và ban hành các chương trình hoạt động cụ thể về an toàn vệ sinh lao động theo định kỳ, đồng thời có kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn vệ sinh lao động và các hoạt động đào tạo, huấn luyện và tuyên truyền để nâng cao nhận thức về an toàn vệ sinh lao động đến người sử dụng lao động và người lao động.

- Đảm bảo kinh phí cho thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh lao động.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo tình hình lao động sản xuất và an toàn, vệ sinh lao động

1.1. Dự báo tình hình phát triển doanh nghiệp, sản xuất kinh doanh và những vấn đề phát sinh về an toàn, vệ sinh lao động

- Cần có một trang web điện tử và các hộp thư dành cho các đơn vị doanh nghiệp kết nối với các cấp chính quyền, để có sự kết nối đồng bộ trong công tác quản lý giữa các cơ quan Nhà nước và các đơn vị doanh nghiệp.

- Trong thời gian tới theo xu hướng phát triển chung của xã hội, doanh nghiệp sẽ phát triển với số lượng ngày càng tăng, quy mô, ngành nghề đa dạng; doanh nghiệp hoạt động theo xu hướng phát triển, do đó đòi hỏi phải có sự bảo đảm các điều kiện về an toàn vệ sinh lao động, đây cũng là thách thức đối với các doanh nghiệp đặc biệt là doanh nghiệp trên địa bàn huyện là doanh nghiệp vừa và nhỏ chưa quan tâm kịp thời, đúng mức về an toàn vệ sinh lao động phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế.

- Môi trường lao động có nhiều thay đổi, người lao động phải tiếp cận với các yếu tố, quy trình công nghệ mới, thực hiện theo quy định tiêu chuẩn kỹ thuật mới theo tiến trình hội nhập trong và ngoài nước, tiến trình hội nhập sẽ ảnh hưởng đến công tác an toàn vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh. Đòi hỏi doanh nghiệp tiếp cận được các yêu cầu, tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh lao động của quốc gia và các nước trong khu vực và trên thế giới.

1.2. Tác động của công nghiệp hóa, hiện đại hóa và cách mạng công nghiệp 4.0 đến công tác an toàn, vệ sinh lao động

- Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ thúc đẩy việc ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, kinh doanh; việc vận dụng, máy móc, thiết bị, công nghệ tự động hoá hiện đại trong sản xuất, kinh doanh là mục tiêu các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh hướng tới. Từ đó, sẽ dẫn đến giảm nhu cầu sử dụng lao động trực tiếp, giảm gánh nặng lao động, tại nạn lao động sẽ giảm, song diễn biến của bệnh nghề nghiệp sẽ có nguy cơ, diễn biến phức tạp, khó lường trong việc kiểm soát an toàn về vệ sinh lao động. đòi hỏi người lao động phải có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, tác phong, kỷ luật lao động và phải nắm rõ về quy trình, công nghệ sản xuất mới để đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.

- Để đảm bảo công tác an toàn vệ sinh lao động, thiết thực và hiệu quả các nội dung hoạt động, cũng cần phải được thay đổi, cập nhật kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu cách mạng công nghiệp 4.0 đạt ra. Đội ngũ cán bộ làm công tác triển khai, thực hiện và giám sát về an toàn vệ sinh lao động phải thường xuyên được học tập nâng cao trình độ, kiến thức về công nghệ thông tin, đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kịp thời các thông tin để đáp ứng yêu cầu công tác quản lý về an toàn vệ sinh lao động

2. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện có hiệu quả Chỉ thị

- Tổng kết Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18 tháng 9 năm 2013 của Ban Bí thư về quá trình tổ chức triển khai, thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động trong thời gian qua nhằm phát huy kết quả đạt được và khắc phục hạn chế, yếu kém. Tiếp tục quán triệt, khai khai Chỉ thị số 29-CT/TW để nâng cao hơn nữa nhận thức, ý thức chấp hành của các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, người sử dụng lao động và người lao động.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giao dục pháp luật về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ đến người lao động và nhân dân để thay đổi thói quen, nhận thức, tác phong của người lao động và người sử dụng lao động trong công tác an toàn vệ sinh lao động.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về lao động, các chế độ, chính sách về an toàn vệ sinh lao động đối với người lao động; việc trang bị các phương tiện phòng ngừa, đối phó, ứng cứu sự cố tai nạn lao động; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn vệ sinh lao động.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về công tác an toàn vệ sinh lao động, xác định rõ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có lao động đặc thù trong môi trường làm việc nặng nhọc, độc hại triển khai tốt các cơ chế, chính sách về an toàn vệ sinh lao động.

- Bố trí kinh phí, nhân lực để thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động, thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tại nạn lao động và bệnh nghề nghiệp. Huy động tối đa các nguồn lực xã hội cho đầu tư, phát triển các dịch vụ về an toàn vệ sinh lao động nhằm nâng cao quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về an toàn vệ sinh lao động phù hợp với tình hình thực tế, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người sử dụng lao động và người lao động tham gia thực hiện tốt, đúng các quy định pháp luật về an toàn vệ sinh lao động.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18/9/2013 của Ban Bí thư về “Đẩy mạnh công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế” trên địa bàn huyện Hưng Nguyên./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TT Huyện uỷ, HĐND huyện(b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Hà

Phụ lục 1**SỐ LIỆU VỀ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THEO YÊU CẦU CỦA CHỈ THỊ 29-CT/TW CỦA BAN BÍ THƯ**

(Kèm theo báo cáo số: /BC-UBND ngày /6/2023 của UBND huyện Hưng Nguyên)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Từ 2013 đến 31/12/2022	Ước tính 2023 (đến 31/12/2023)
1	Triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW của Ban Bí thư	Văn bản		
2	Kiểm tra, giám sát thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW của Ban Bí thư	Cuộc	10	1
3	Thông tin, tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chính sách ATVSLĐ (trung bình/năm)	Cuộc, tin, bài	1/năm	1/năm
4	Số vụ tai nạn lao động (trung bình giai đoạn)/số người bị nạn	Vụ	1/1	0
5	Số vụ tai nạn lao động chết người (trung bình giai đoạn)/ số người bị chết	Vụ	0/0	0
6	Số người bị bệnh nghề nghiệp tăng thêm trung bình năm	Người	0	0
7	Số đơn vị báo cáo tai nạn lao động/số doanh nghiệp	Đơn vị	1/474	0
8	Số đơn vị báo cáo ATVSLĐ/ số doanh nghiệp	Đơn vị	50/474	70
9	Tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện đầy đủ chính sách phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	%	100	100
10	Tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện đúng	%	100	100

	đủ quy định khắc phục rủi ro, sự cố			
11	Đào tạo về ATVSLĐ, kỹ năng phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (trung bình/năm)	Cuộc	0.5/năm	0.5
12	Nghiên cứu, ứng dụng khoa học – công nghệ về ATVSLĐ	Đề tài		
13	Nhân sự triển khai công việc liên quan đến ATVSLĐ (trung bình trong giai đoạn)	Người		
14	Thanh tra, kiểm tra có nội dung liên quan đến ATVSLĐ	Cuộc	8	0.8

15	Kiến nghị từ thanh tra, kiểm tra về ATVSLĐ	Số kiến nghị	0	
16	Máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ	Máy. Thiết bị		
17	Tỷ lệ máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt được kiểm định	%	100	100
18	Số lượt người được huấn luyện ATVSLĐ (trung bình năm)	Lượt người	600	50
19	Tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện quan trắc môi trường lao động	%	100	100
20	Nguồn lực xã hội cho thực hiện công tác ATVSLĐ	Tỷ đồng		
21	Hoạt động hội nhập quốc tế liên quan đến ATVSLĐ (Hội thảo quốc tế, tham quan học tập)	Cuộc		

Phụ lục

2

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN
ATVSLĐ ĐÃ BAN HÀNH**

(Kèm theo báo cáo số: /BC-UBND ngày /6/2023 của UBND huyện Hưng
Nguyên)

TT	Tên văn bản	Hiệu lực văn bản (còn/hết)
1	Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 14/2/2023, Tổ chức Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động huyện Hưng Nguyên năm 2023	Còn
2	Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 16/3/2022, Tổ chức Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động huyện Hưng Nguyên năm 2022	Hết
3	Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 19/4/2021, Tổ chức Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động huyện Hưng Nguyên năm 2021	Hết
4	Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 28/4/2020, Tổ chức Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động huyện Hưng Nguyên năm 2020	Hết
5	Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 1/3/2019, Kế hoạch triển khai tháng an toàn vệ sinh lao động	Hết
6	Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 9/3/2018, Kế hoạch triển khai tháng an toàn vệ sinh lao động	Hết
7	Công văn số 313/UBND-LĐ ngày 11/3/2022 V/v xây dựng quan hệ lao động hài hoà ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp	Còn
8	Công văn số 326/UBND-LĐ ngày 5/4/2019 V/v chuẩn bị tổ chức Hội nghị đối thoại về ATVSLĐ	Hết

